

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1699/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Cảnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản số 958/BNN-TL ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng mỗi tỉnh chỉ thành lập tối đa một Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi 100% vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Văn bản số 759/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương hợp nhất Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3594/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Văn bản số 4338/SNV-TCBC ngày 28 tháng 4 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước theo Đề án số 01/ĐA-TL-HĐTV ngày 13 tháng 02 năm 2026 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026, cụ thể:

1. Tên gọi: Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.
3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân
  - a) Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
  - b) Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
  - c) Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.
  - d) Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai là doanh nghiệp kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, tài sản, nguồn vốn và công nợ của 02 công ty trước hợp nhất.

#### 4. Mục tiêu hoạt động

- a) Thực hiện nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao về quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ và phát triển hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- b) Ưu tiên bảo đảm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt dân cư, đặc biệt khu vực nông thôn; phục vụ sản xuất nông nghiệp, cây lâu năm; sản xuất công nghiệp, dịch vụ và các nhu cầu thiết yếu khác của nền kinh tế.
- c) Khai thác tổng hợp, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, quỹ đất và mặt nước hồ chứa theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm an toàn công trình và bảo vệ môi trường.
- d) Đầu tư phát triển lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn và các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật liên quan; từng bước mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.
- đ) Thực hiện chức năng chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý dự án đối với các dự án đầu tư công, dự án sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới công trình thủy lợi, cấp nước sạch và hạ tầng kỹ thuật do cơ quan nhà nước có

thẩm quyền giao hoặc ủy thác.

e) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện tự chủ tài chính, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

#### 5. Ngành, nghề kinh doanh chính

a) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, hồ chứa, đập, kênh mương, trạm bơm, công trình cấp nước và hạ tầng kỹ thuật liên quan.

b) Cung cấp dịch vụ thủy lợi gồm tưới, tiêu, chống hạn, chống úng, kiểm soát lũ, điều tiết nước, phòng chống thiên tai và các dịch vụ công ích khác theo nhiệm vụ được giao.

c) Khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh nước thô, nước sạch phục vụ sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

d) Đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cấp nước sạch khu vực nông thôn, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vùng chuyên canh cây lâu năm.

đ) Làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư; quản lý dự án xây dựng; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch, hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức sản xuất nông nghiệp trên quỹ đất phụ trợ và khu vực xung quanh công trình thủy lợi, bao gồm trồng cây hàng năm, cây lâu năm, cây công nghiệp, cây ăn trái, cây cảnh quan và cây bảo vệ hành lang công trình.

#### 6. Ngành, nghề kinh doanh phụ trợ và liên quan

a) Tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, quản lý dự án, thi công xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.

b) Kinh doanh vật tư, thiết bị, máy móc, công nghệ chuyên ngành thủy lợi và cấp nước sạch.

c) Khai thác, kinh doanh dịch vụ mặt nước hồ chứa; phát triển kinh tế tổng hợp gắn với bảo vệ công trình và nguồn nước theo quy hoạch được phê duyệt.

d) Liên doanh, liên kết, hợp tác nuôi trồng thủy sản trong hồ chứa, mặt nước do Công ty quản lý theo phương án được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

đ) Liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; vay vốn, huy động vốn hợp pháp; tham gia các hình thức hợp tác công tư và các hình thức đầu tư khác theo quy định pháp luật.

e) Thực hiện các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Công ty.

7. Vốn điều lệ: **1.309.569.865.185 đồng**. (Bằng chữ: Một nghìn ba trăm lẻ chín tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng).

8. Mô hình cơ cấu tổ chức quản lý: Hội đồng thành viên, Giám đốc, Ban



Kiểm soát.

9. Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Giám đốc và bộ máy điều hành (Phó Giám đốc, Kế toán trưởng);
- c) Ban Kiểm soát;
- d) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ (04 phòng): Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính Kế hoạch; Phòng Cấp nước sạch; Phòng Quản lý Thủy lợi;
- đ) Các đơn vị trực thuộc (03 Chi nhánh): Chi nhánh Bình Phước; Chi nhánh Biên Hòa; Chi nhánh Xuân Lộc.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai

1. Chủ trì, phối hợp các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án hợp nhất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ, quy chế hoạt động của các phòng, chi nhánh trực thuộc đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị trực thuộc; bố trí, sử dụng lao động, bảo lưu chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với các nội dung tại Đề án đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, KGVX (totb).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Anh**